



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**



MỤC LỤC

1. Mục lục	Trang
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	1-4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
4. Bảng cân đối kế toán	7-10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo chi phí sản xuất và chi phí bán hàng	12-13
7. Báo cáo thu nhập	14-16

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được lập ra.

Khai quát về Công ty

MỤC LỤC

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100013346 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100013346 ngày 01 tháng 11 năm 2013.

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	14 - 34

\*\*\*\*\*

- Dịch vụ môi giới các tuyến đường biển
- Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm
- Dịch vụ quản lý công trình
- Quảng cáo thương mại và quảng cáo trực tuyến
- Dịch vụ đầu tư bất động sản
- Dịch vụ vận tải
- Dịch vụ tư vấn quản lý dự án
- Đại lý mua, đại lý bán, ủy quyền bán hàng
- Đại lý bảo hiểm
- Xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi
- Cài hành nội địa, lắp đặt, vận chuyển và lắp đặt các thiết bị điện, kinh doanh khách sạn, kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải trí, phòng tập gym, phòng tập karaoke, vũ trường
- Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa và vé du lịch, tour du lịch
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hàng khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định
- Sản xuất mua bán, khai thác, chế biến và phân phối các loại khoáng sản như: phòng loại khoáng sản nhà nước khác
- Bán các dịch vụ và hàng hóa và các loại hình khác
- Xây dựng, khai thác và vận hành các công trình thủy lợi



**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013346 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần Đăng ký kinh doanh thay đổi. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102005769 ngày 01 tháng 11 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10                      264.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ                      : Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại                : 043.577 1983

Fax                            : 043.577 1985

Email                        : info@apec.com.vn

Mã số thuế                : 0102005769

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Dịch vụ tư vấn trong và ngoài nước (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Tư vấn, môi giới, kinh doanh Bất động sản (Không bao gồm tư vấn về giá đất);
- Tư vấn về quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh;
- Nghiên cứu, phân tích thị trường;
- Tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp, cổ phần hóa (Không bao gồm tư vấn luật, tài chính)
- Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, tư vấn pháp luật, tài chính);
- Dịch vụ môi giới xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Quảng cáo thương mại và phi thương mại;
- Dịch vụ đánh giá hiệu quả kinh tế dự án;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bảo hiểm;
- Xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khách sạn; kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe Bus, tour du lịch;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Sản xuất mua bán, khai thác, chế biến và vận tải các loại khoáng sản (trừ những loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Bốc xúc đất đá và khai thác mỏ (theo quy định của pháp luật hiện hành);
- Xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông, cảng hàng không.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch	31 tháng 07 năm 2006	
Ông Nguyễn Duy Khanh	Thành viên	31 tháng 07 năm 2006	
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Thành viên	31 tháng 07 năm 2006	
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	28 tháng 05 năm 2010	
Ông Trần Vũ Phương	Thành viên	02 tháng 06 năm 2013	
Ông Đào Ngọc Thanh	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014	
Ông David Roes	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014	

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lã Thị Quy	Trưởng ban	18 tháng 06 năm 2010	
Phạm Hoài Phương	Thành viên	18 tháng 06 năm 2010	

### Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Vũ Phương	01 tháng 01 năm 2015	
Ông Nguyễn Duy Khanh	15 tháng 06 năm 2007	01 tháng 01 năm 2015

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

**Tổng Giám đốc**



**Trần Vũ Phương**

Ngày 23 tháng 03 năm 2015





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 154/2015/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương, được lập ngày 23 tháng 03 năm 2015, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2015

---

**Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>139.502.913.899</b>	<b>136.501.326.056</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.572.790.298</b>	<b>5.693.063.573</b>
1. Tiền	111		1.572.790.298	4.193.063.573
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	1.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>22.380.967.589</b>	<b>52.200.452.300</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	24.902.241.589	55.571.216.300
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.521.274.000)	(3.370.764.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>78.354.258.897</b>	<b>56.963.101.176</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	213.477.095	213.477.095
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	15.811.465.892	16.799.285.856
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	62.542.793.005	40.163.815.320
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(213.477.095)	(213.477.095)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.532.697.092</b>	<b>696.237.395</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.532.697.092	696.237.395
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>26.662.200.023</b>	<b>20.948.471.612</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.159.152.670	3.002.961.501
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	23.503.047.353	17.945.510.111



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>352.050.277.440</b>	<b>293.217.186.271</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>184.505.609.070</b>	<b>183.923.272.052</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	619.266.041	773.002.101
<i>Nguyên giá</i>	222		1.537.360.605	1.537.360.605
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(918.094.564)	(764.358.504)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		52.888.000	52.888.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(52.888.000)	(52.888.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	183.886.343.029	183.150.269.951
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>167.388.812.370</b>	<b>109.138.058.219</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	98.690.022.370	38.423.084.441
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	28.364.390.000	30.380.573.778
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	40.334.400.000	40.334.400.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>155.856.000</b>	<b>155.856.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		155.856.000	155.856.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>491.553.191.339</b>	<b>429.718.512.327</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>240.081.188.513</b>	<b>186.098.228.858</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>198.058.786.013</b>	<b>144.075.826.358</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	-	9.500.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	52.008.938.578	52.370.640.162
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	485.937.423	214.170.679
5. Phải trả người lao động	315		273.243.652	171.196.290
6. Chi phí phải trả	316		23.738.376	79.266.910
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	145.269.374.602	81.666.930.935
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	(2.446.618)	73.621.382
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>42.022.402.500</b>	<b>42.022.402.500</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	42.022.402.500	42.022.402.500
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>251.472.002.826</b>	<b>243.620.283.469</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>251.472.002.826</b>	<b>243.620.283.469</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		264.000.000.000	264.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		48.496.600.000	48.496.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.268.874.614	1.268.874.614
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		24.751.612	24.751.612
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(62.318.223.400)	(70.169.942.757)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>491.553.191.339</b>	<b>429.718.512.327</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

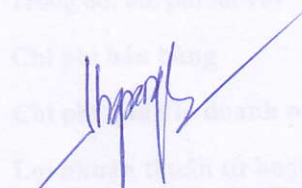
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	01	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	02	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	10	-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)	11	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	20	-	-

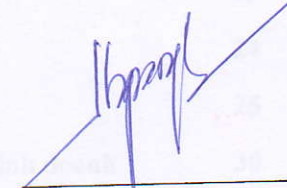
Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Hoài Giang

  
Nguyễn Hoài Giang



Trần Vũ Phương



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.247.486.490	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	4.247.486.490	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.191.540.938	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(944.054.448)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.989.628.211	12.066.237.162
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.333.522.741	(3.023.276.327)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		814.038.030	29.087.173
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.249.985.992	4.572.308.306
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.462.065.030	10.517.205.183
11. Thu nhập khác	31	VI.6	721.723.546	1.495.541.762
12. Chi phí khác	32	VI.7	332.069.219	127.350.000
13. Lợi nhuận khác	40		389.654.327	1.368.191.762
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.851.719.357	11.885.396.945
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.851.719.357</u>	<u>11.885.396.945</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.851.719.357	11.885.396.945
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	153.736.060	168.450.378
- Các khoản dự phòng	03		(849.490.000)	(3.904.489.900)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.806.219.673)	(11.140.394.009)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	814.038.030	29.087.173
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.836.216.226)	(2.961.949.413)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.356.660.716)	(54.795.240.314)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(836.459.697)	(202.630.095)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		65.041.646.009	(16.006.570.266)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	71.164.498
- Tiền lãi vay đã trả	13		(814.038.030)	(29.087.173)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	42.022.402.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(327.166.582)	(259.737.818)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>45.871.104.758</b>	<b>(32.161.648.081)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(2.218.691.432)	(6.385.782.630)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.500.000.000)	(71.242.469.679)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43.381.964.711	77.368.409.806
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(68.243.558.659)	(47.862.065.070)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		9.976.620.730	34.484.197.024
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.112.286.617	5.022.525.799
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(31.491.378.033)</b>	<b>(8.615.184.750)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

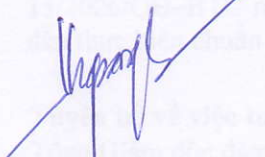
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		18.531.901.204		14.631.097.600
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(28.031.901.204)		(5.131.097.600)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(9.500.000.000)</b>		<b>9.500.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>4.879.726.725</b>		<b>(31.276.832.831)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.693.063.573</b>		<b>36.969.896.404</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>10.572.790.298</b>		<b>5.693.063.573</b>

Người lập biểu



Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Tư vấn, đầu tư
- Ngành nghề kinh doanh** : Đầu tư, kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 21 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 25 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 10. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 14. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **16. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	139.177.823	245.978.869
Tiền gửi ngân hàng	1.433.612.475	3.947.084.704
Các khoản tương đương tiền	9.000.000.000	1.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	9.000.000.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.572.790.298</b>	<b>5.693.063.573</b>

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</b>		<b>10.771.222.000</b>		<b>15.583.022.000</b>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	93.350	2.987.200.000	93.350	2.987.200.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số 2	155	1.030.000	155	1.030.000
Công ty Cổ phần Hà Nội Milk	80	1.472.000	80	1.472.000
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	9	-	9	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	-	-	343.700	4.811.800.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Phòng	100.000	1.130.000.000	100.000	1.130.000.000
Công ty Cổ phần Thép Đình Vũ	94.500	4.533.025.000	94.500	4.533.025.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu FOODINCO	17.199	701.190.000	17.199	701.190.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải	41.325	413.250.000	41.325	413.250.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	101	4.105.000	101	4.105.000
Công ty Cổ phần Len Hà Đông	28.455	999.950.000	28.455	999.950.000
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>14.131.019.589</b>		<b>39.988.194.300</b>
Tiền ủy thác đầu tư		9.131.019.589		11.288.194.300
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng		5.000.000.000		28.700.000.000
<b>Cộng</b>		<b>24.902.241.589</b>		<b>55.571.216.300</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(3.370.764.000)	(2.742.193.900)
Trích lập dự phòng bổ sung	(65.345.000)	(628.570.100)
Hoàn nhập dự phòng	914.835.000	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(2.521.274.000)</u></b>	<b><u>(3.370.764.000)</u></b>

#### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	110.000.000	110.000.000
Đối tượng khác	103.477.095	103.477.095
<b>Cộng</b>	<b><u>213.477.095</u></b>	<b><u>213.477.095</u></b>

#### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban bồi thường GPMB Thành phố Thái Nguyên	8.310.186.208	8.310.186.208
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Hà Nội	-	2.598.750.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc Quốc tế	900.000.000	900.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	47.418.458	670.905.570
Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	510.000.000	510.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Thái Nguyên	-	415.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Nam	390.000.000	390.000.000
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh	240.843.000	240.843.000
Chi nhánh giống cây Nông lâm nghiệp Thái Nguyên	214.000.000	214.000.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AST	153.000.000	153.000.000
Công ty Cổ phần Văn Phú - Invest	1.039.391.448	703.031.448
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hưng Anh	1.998.999.990	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Đô Thị Hà Nội	160.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tiến Dũng	188.380.600	188.380.600
Các đối tượng khác	1.659.246.188	1.505.189.030
<b>Cộng</b>	<b><u>15.811.465.892</u></b>	<b><u>16.799.285.856</u></b>

#### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	-	88.156.944
Phải thu các cá nhân ứng tiền phục vụ dự án, đầu tư	45.005.792.401	38.625.778.362
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	5.678.500.000	678.500.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	386.000.000	386.000.000
Các khoản phải thu khác	11.472.500.604	385.380.014
<b>Cộng</b>	<b><u>62.542.793.005</u></b>	<b><u>40.163.815.320</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu đô thị Số 5 phường Túc Duyên	1.042.966.335	387.092.455
Dự án Quy Nhơn Bình Định	338.388.939	309.144.940
Dự án Khu đô thị Bàn Thành	151.341.818	-
<b>Cộng</b>	<b>1.532.697.092</b>	<b>696.237.395</b>

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	22.141.948.771	16.835.510.111
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.361.098.582	1.110.000.000
<b>Cộng</b>	<b>23.503.047.353</b>	<b>17.945.510.111</b>

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.537.360.605	764.358.504	773.002.101
Tăng trong năm	-	153.736.060	-
Giảm trong năm	-	-	153.736.060
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.537.360.605</b>	<b>918.094.564</b>	<b>619.266.041</b>

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	52.888.000	52.888.000	-
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.888.000</b>	<b>52.888.000</b>	<b>-</b>

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
Khu công nghiệp Đa Hội	131.934.125.015	277.992.463	-	132.212.117.478
Trung tâm thương mại Thái Nguyên	37.761.891.149	396.569.060	-	38.158.460.209
Chung cư cao cấp Văn Phú	788.346.290	1.204.545	-	789.550.835
Dự án Quản lý Chợ Tam Đa	6.703.499.345	201.904.612	(1.482.618.354)	5.422.785.603
Khu Công nghiệp Điềm Thụy	2.301.987.597	1.056.543.426	-	3.358.531.023
Trung tâm thương mại Bắc Ninh	1.112.648.471	14.521.000	-	1.127.169.471
Dự án Quy Nhơn Bình Định	-	18.711.326	-	18.711.326
Thành Phố Công nghệ Cao Hà Nam	1.128.806.976	-	-	1.128.806.976
Các dự án khác	1.418.965.108	251.245.000	-	1.670.210.108
<b>Cộng</b>	<b>183.150.269.951</b>	<b>2.218.691.432</b>	<b>(1.482.618.354)</b>	<b>183.886.343.029</b>

(\*) Phân loại tiền thuê đất và quỹ lương Ban quản lý chợ Tam Đa ghi nhận vào giá vốn hàng năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 12. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh <sup>(a)</sup>	5.634.610.632	5.634.610.632
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên <sup>(b)</sup>	57.815.234.640	29.253.029.809
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế <sup>(c)</sup>	35.236.177.098	3.534.444.000
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam <sup>(d)</sup>	4.000.000	1.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>98.690.022.370</u></b>	<b><u>38.423.084.441</u></b>

- (a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 21.1.2.1.000 227 ngày 27 tháng 8 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh 31.723.892.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày cuối năm, Công ty đã đầu tư 5.634.610.632 VND, tương đương 17,76% vốn điều lệ (số đầu năm là 5.634.610.632 VND, tương đương 17,76% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh là 26.089.281.368 VND.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 172031000 013 ngày 04 tháng 6 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên 84.000.000.000 VND, tương đương 84% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm số tiền 28.562.204.831 VND. Tại ngày cuối năm, Công ty đã đầu tư 57.815.234.640 VND, tương đương 100% vốn thực góp (số đầu năm là 29.253.029.809 VND, tương đương 100% vốn thực góp). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên là 26.184.765.360 VND.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301232560 thay đổi lần thứ 1, ngày 26 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Apec Land Huế 55.000.000.000 VND, tương đương 55% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đầu tư thêm 31.701.733.098 VND. Tại ngày cuối năm, Công ty đã đầu tư 35.236.177.098 VND, tương đương 100% vốn thực góp (số đầu năm là 3.534.444.000 VND, tương đương 100% vốn thực góp). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Apec Land Huế là 19.763.822.902 VND.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700609397 ngày 30 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Hà Nam 99.000.000.000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ. Trong năm, công ty đã đầu tư thêm 3.000.000 VND. Tại ngày cuối năm, Công ty đã đầu tư 4.000.000 VND, tương đương 100% vốn thực góp. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Hà Nam là 98.996.000.000 VND.

#### 13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	-	-	201.618	2.016.183.778
Trường Đại học Tư thục Đông Nam Á <sup>(a)</sup>	57.500	575.000.000	57.500	575.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ <sup>(b)</sup>	6.522.400	27.789.390.000	6.522.400	27.789.390.000
<b>Cộng</b>		<b><u>28.364.390.000</u></b>		<b><u>30.380.573.778</u></b>

- (a) Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương góp vốn vào Trường Đại học tư thục Đông Nam Á với tỷ lệ phần sở hữu là 23%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (b) Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương góp vốn vào công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế và Phát triển doanh nghiệp IDJ với tỷ lệ sở hữu là 20,01%.

#### 14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>		<b>40.334.400.000</b>		<b>40.334.400.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Hà Nội	602.970	40.334.400.000	602.970	40.334.400.000

#### 15. Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiết số phát sinh về khoản vay

Vay ngắn hạn ngân hàng	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	9.500.000.000	9.500.000.000	(19.000.000.000)		-
Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội - PGD Hai Bà Trưng	-	2.500.000.000	(2.500.000.000)		-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội- CN Hà Nội	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)		-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành	-	4.531.901.204	(4.531.901.204)		-
<b>Cộng</b>	<b>9.500.000.000</b>	<b>18.531.901.204</b>	<b>(28.031.901.204)</b>		<b>-</b>

#### 16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Giải phóng mặt bằng thị xã Từ Sơn	51.941.525.595	51.941.525.595
Các đối tượng khác	67.412.983	429.114.567
<b>Cộng</b>	<b>52.008.938.578</b>	<b>52.370.640.162</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	214.170.679	271.766.744	-	485.937.423
Tiền thuê đất	-	212.220.000	(212.220.000)	-
Các loại thuế khác	-	13.000.000	(13.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>214.170.679</b>	<b>496.986.744</b>	<b>(225.220.000)</b>	<b>485.937.423</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.851.719.357	11.885.396.945
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.840.670.500	(1.069.742.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.653.400.000	
Thuế GTGT đầu vào của hóa đơn mua căn hộ Lê Đức Thọ có giá trị trên 20 triệu thanh toán bằng tiền mặt	332.064.816	
Chi phí mua vào căn hộ Lê Đức Thọ có giá trị trên 20 triệu bằng tiền mặt	3.380.435.184	
Thù lao Hội đồng quản trị không điều hành	940.900.000	
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức)	(812.729.500)	(1.069.742.000)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>11.692.389.857</b>	<b>10.815.654.945</b>
Lỗi các năm trước được chuyển	(11.692.389.857)	(10.815.654.945)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	46.183.822	67.566.169
Nhận tiền góp vốn của các cá nhân vào dự án KCN Đa Hội - Bắc Ninh	73.310.309.180	73.310.309.180
Nhận tiền góp vốn vào dự án Khu đô thị Văn Phú	-	114.350.000
Nhận tiền góp vốn của các cá nhân vào dự án Trung tâm Thương mại Thái Nguyên	12.043.024.000	7.133.671.819
Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên về tiền vay không tính lãi	21.500.990.000	-
Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Land Huế về tiền vay không tính lãi	20.500.000.000	-
Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land về tiền góp vốn vào dự án	15.183.090.000	-
Các khoản phải trả khác	2.685.777.600	1.041.033.767
<b>Cộng</b>	<b><u>145.269.374.602</u></b>	<b><u>81.666.930.935</u></b>

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Là quỹ phúc lợi của Công ty. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	73.621.382	177.503.200
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-
Chi quỹ	(76.068.000)	(103.881.818)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(2.446.618)</u></b>	<b><u>73.621.382</u></b>

#### 20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc tiền thuê nhà của Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land và Công ty TNHH Công nghệ thông tin Blitz Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(82.055.339.702)	231.734.886.524
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	11.885.396.945	11.885.396.945
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>264.000.000.000</b>	<b>48.496.600.000</b>	<b>1.268.874.614</b>	<b>24.751.612</b>	<b>(70.169.942.757)</b>	<b>243.620.283.469</b>
Số dư đầu năm nay	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(70.169.942.757)	243.620.283.469
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	7.851.719.357	7.851.719.357
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>264.000.000.000</b>	<b>48.496.600.000</b>	<b>1.268.874.614</b>	<b>24.751.612</b>	<b>(62.318.223.400)</b>	<b>251.472.002.826</b>

#### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	39.799.220.000	15,08%	39.799.220.000
Ông Nguyễn Duy Khanh	5.000.000.000	1,89%	5.000.000.000
Các cổ đông khác	219.200.780.000	83,03%	219.200.780.000
<b>Cộng</b>	<b>264.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>264.000.000.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.400.000	26.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	4.247.486.490	-
Doanh thu bán căn hộ	2.887.253.365	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.360.233.125	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>4.247.486.490</b>	<b>-</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán căn hộ	3.380.435.184	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.811.105.754	-
<b>Cộng</b>	<b>5.191.540.938</b>	<b>-</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.211.400.173	3.902.457.999
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	84.598.538	18.161.197
Cổ tức, lợi nhuận được chia	812.729.500	1.069.742.000
Lãi thanh lý một phần khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	-	2.850.000.000
Lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư	3.800.000.000	3.172.929.710
Lãi khi bán các cổ phiếu	10.080.900.000	1.031.890.700
Lãi tiền ký quỹ	-	21.055.556
<b>Cộng</b>	<b>15.989.628.211</b>	<b>12.066.237.162</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	814.038.030	29.087.173
Phí giao dịch chứng khoán	270.164.711	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	1.098.810.000	886.626.400
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	65.345.000	628.570.100
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(914.835.000)	(4.567.560.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>1.333.522.741</u></b>	<b><u>(3.023.276.327)</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.504.437.767	2.748.346.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.736.060	168.450.378
Thuế phí, lệ phí	26.262.000	8.601.902
Chi phí dự phòng	-	34.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.431.500	156.625.908
Chi phí bằng tiền khác	2.503.118.665	1.455.784.076
<b>Cộng</b>	<b><u>6.249.985.992</u></b>	<b><u>4.572.308.306</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ cho thuê lại văn phòng	614.858.567	334.012.897
Thu bồi thường do các khách hàng mua căn hộ tại Văn Phú chấm dứt trước hạn hợp đồng	-	1.089.655.000
Thu tiền điện, nước của đơn vị thuê văn phòng	61.045.699	27.977.415
Tiền phạt nộp chậm theo tiến độ hợp đồng	-	38.471.250
Thu nhập khác	45.819.280	5.425.200
<b>Cộng</b>	<b><u>721.723.546</u></b>	<b><u>1.495.541.762</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý căn hộ 708	-	114.350.000
Tiền phạt thuế	-	13.000.000
Thuế GTGT đầu vào khi mua căn hộ Lê Đức Thọ thanh toán bằng tiền mặt	332.064.816	-
Chi phí khác	4.403	-
<b>Cộng</b>	<b><u>332.069.219</u></b>	<b><u>127.350.000</u></b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	3.504.437.767	2.748.346.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.736.060	168.450.378
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.873.537.254	156.625.908
Chi phí khác	5.909.815.849	1.498.885.978
<b>Cộng</b>	<b><u>11.441.526.930</u></b>	<b><u>4.572.308.306</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập	1.276.085.106	1.241.400.000

##### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	Công ty có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên	Công ty con
Công ty Cổ phần Apec Land Huế	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương - Bắc Ninh	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Hà Nam	Công ty con

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ chính với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APECS)</b>		
Tiền thuê văn phòng, điện nước phải trả trong năm	1.291.895.684	468.559.365
APECS nhận tiền đặt cọc	-	155.856.000
Nộp tiền vào tài khoản chứng khoán tại APECS	3.712.990.000	61.496.868.300
Thanh toán tiền mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại APECS	5.870.164.711	59.224.174.000
Thanh toán thuê văn phòng, điện nước	1.158.907.170	(1.139.464.935)
Vay ngắn hạn	-	5.131.097.600
Trả vay ngắn hạn	-	5.131.097.600
Vay vốn của APECS	5.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên</b>		
Vay ngắn hạn	21.500.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Apec Land Huế</b>		
Vay ngắn hạn	20.500.000.000	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương</b>		
Tiền điều chỉnh giảm tiền thuê nhà (TK331 dư Nợ)	47.418.458	670.905.570
Ủy thác đầu tư	265.519.589	2.422.694.300
Ký quỹ tiền thuê Văn phòng tầng 7	155.856.000	155.856.000
Khoản phải thu khác về tiền vay và lãi vay	5.678.500.000	678.500.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>5.991.438.047</u></b>	<b><u>3.772.099.870</u></b>
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần đầu tư APEC Thái Nguyên</b>		
Vay không lãi suất	21.500.990.000	-
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Apec Land Huế</b>		
Vay không lãi suất	20.500.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>42.000.990.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là đầu tư chứng khoán và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

### Phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng của công ty có rủi ro tín dụng cao. Các khoản phải thu khách hàng đều đã được trích lập dự phòng 100%.

### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn và không có năm hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.572.790.298	-	-	-	10.572.790.298
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7.782.550.000	-	-	2.988.672.000	10.771.222.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	213.477.095	213.477.095
Các khoản phải thu khác	64.059.747.587	-	-	-	64.059.747.587
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	57.715.367.589	-	-	-	57.715.367.589
<b>Cộng</b>	<b>145.130.455.474</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.202.149.095</b>	<b>148.332.604.569</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.693.063.573	-	-	-	5.693.063.573
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7.782.550.000	-	-	7.800.472.000	15.583.022.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	28.700.000.000	-	-	-	28.700.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	213.477.095	213.477.095
Các khoản phải thu khác	41.429.671.320	-	-	-	41.429.671.320
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	63.834.852.300	-	-	-	63.834.852.300
<b>Cộng</b>	<b>147.440.137.193</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.013.949.095</b>	<b>155.454.086.288</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	52.008.938.578	-	-	52.008.938.578
Các khoản phải trả khác	145.246.929.156	42.022.402.500	-	187.269.331.656
<b>Cộng</b>	<b>197.255.867.734</b>	<b>42.022.402.500</b>	-	<b>239.278.270.234</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
Phải trả người bán	52.370.640.162	-	-	52.370.640.162
Các khoản phải trả khác	81.678.631.676	42.022.402.500	-	123.701.034.176
<b>Cộng</b>	<b>143.549.271.838</b>	<b>42.022.402.500</b>	-	<b>185.571.674.338</b>

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro về giá chứng khoán**

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 3.789.579.144 VND (năm trước tăng/giảm 332.228.100 VND) do tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### **Tài sản đảm bảo**

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty thế chấp 3 khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPBank Chương Dương).



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.572.790.298	-	5.693.063.573	-	10.572.790.298	5.693.063.573
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.771.222.000	(2.521.274.000)	15.583.022.000	(3.370.764.000)	8.249.948.000	12.212.258.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	28.700.000.000	-	5.000.000.000	28.700.000.000
Phải thu khách hàng	213.477.095	(213.477.095)	213.477.095	(213.477.095)	-	-
Các khoản phải thu khác	64.059.747.587	-	41.429.671.320	-	64.059.747.587	41.429.671.320
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	57.715.367.589	(2.521.274.000)	63.834.852.300	(3.370.764.000)	55.194.093.589	60.464.088.300
<b>Cộng</b>	<b>148.332.604.569</b>	<b>(5.256.025.095)</b>	<b>155.454.086.288</b>	<b>(6.955.005.095)</b>	<b>143.076.579.474</b>	<b>148.499.081.193</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	-	9.500.000.000	-
Phải trả người bán	52.008.938.578	52.370.640.162	52.008.938.578	52.370.640.162
Các khoản phải trả khác	187.269.331.656	123.701.034.176	187.269.331.656	123.701.034.176
<b>Cộng</b>	<b>239.278.270.234</b>	<b>185.571.674.338</b>	<b>239.278.270.234</b>	<b>185.571.674.338</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**5. Thông tin khác**

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu



Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoài Giang

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

